

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh: .....

**PHẦN I.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Lưu lượng dòng chảy của sông ngòi nước ta có sự khác nhau giữa các vùng lãnh thổ chủ yếu do

- A. mưa lớn tập trung, diện tích lưu vực, cân bằng ẩm, nhiệt độ.
- B. địa hình, chế độ mưa, đặc điểm lưu vực, lớp phủ thực vật.
- C. mưa lớn, địa hình núi, hoạt động của bão, dải hội tụ nhiệt đới.
- D. độ cao địa hình, lớp phủ thực vật, tổng lượng mưa, độ ẩm.

**Câu 2.** Thế mạnh về kinh tế - xã hội thúc đẩy sản xuất nông nghiệp nước ta theo hướng hàng hóa hiện nay là

- A. thị trường tiêu thụ rộng, lao động đông.
- B. có đất phù sa màu mỡ, khí hậu nóng ẩm.
- C. cơ sở vật chất hiện đại, nhiều sông ngòi.
- D. trình độ lao động cao, khí hậu thuận lợi.

**Câu 3:** Chuyển dịch cơ cấu theo ngành kinh tế ở nước ta có ý nghĩa xã hội to lớn là

- A. thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, tăng năng lực cạnh tranh.
- B. đẩy mạnh phát triển bền vững, phát triển cơ sở hạ tầng.
- C. phát triển công nghệ, giải quyết tình trạng thất nghiệp.
- D. tăng năng suất lao động, tạo thêm nhiều việc làm mới.

**Câu 4.** Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có nhiều loài thực vật cận nhiệt chủ yếu do

- A. có địa hình rất đa dạng, nằm giữa chí tuyến bắc và xích đạo.
- B. hoạt động của gió mùa Tây Nam, giáp với Biển Đông rộng.
- C. vị trí nằm xa xích đạo và tác động của gió mùa Đông Bắc.
- D. hướng vòng cung của các dãy núi và nằm gần chí tuyến Bắc.

**Câu 5.** Mục đích chủ yếu của chuyển dịch cơ cấu công nghiệp ở nước ta hiện nay là

- A. tăng thu nhập cho lao động, tạo được nhiều việc làm.
- B. bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý nguồn lao động.
- C. phù hợp với yêu cầu thị trường, tăng hiệu quả đầu tư.
- D. khai thác tốt tự nhiên, tăng sản phẩm có chất lượng.

**Câu 6.** Ý nghĩa chủ yếu của việc xây dựng thương hiệu trong sản xuất của ngành thủy sản nước ta hiện nay là

- A. đẩy mạnh hội nhập quốc tế, tăng chất lượng, nâng cao mức sống.
- B. đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường, nâng cao sản lượng.
- C. thu hút đầu tư, mở rộng sản xuất, thúc đẩy phát triển trang trại.
- D. quảng bá sản phẩm, tăng giá trị sản phẩm, đẩy mạnh xuất khẩu.

**Câu 7.** Các địa điểm thuộc miền khí hậu phía bắc của nước ta có biên độ nhiệt độ năm lớn hơn chủ yếu do

- A. vị trí gần chí tuyến, chịu tác động của gió mùa Đông Bắc, góc nhập xạ thay đổi.
- B. tiếp giáp Biển Đông, vị trí ở bán cầu Bắc, gió mùa Đông Bắc hoạt động mạnh.
- C. nằm trong vùng nội chí tuyến, gió Tín Phong thổi quanh năm, tác động của biển.
- D. ảnh hưởng của gió mùa, vị trí xa xích đạo, thời gian mặt trời chiếu sáng kéo dài.

**Câu 8.** Sự khác nhau về điều kiện tự nhiên giữa các vùng lãnh thổ đặt ra yêu cầu chủ yếu trong phát triển trồng trọt của nước ta là

- A. tập trung phát triển cây lương thực ở đồng bằng và giải quyết nước tưới.
- B. đẩy mạnh phát triển hệ thống thủy lợi nội vùng và mở rộng diện tích đất.
- C. khai thác tốt lợi thế ở từng vùng kết hợp với bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.
- D. tăng cường nhập khẩu giống cây năng suất cao và phòng chống dịch bệnh.

**Câu 9.** Lượng bốc hơi ở nước ta có sự khác nhau giữa các khu vực chủ yếu do

- A. vị trí địa lí, hoạt động của gió, tích chất của bề mặt đệm, nền nhiệt độ.
- B. nằm ở nội chí tuyến, hoạt động của gió mùa, độ ẩm lớn, nhiệt độ cao.
- C. vị trí giáp với Biển Đông, có gió Tín phong bán cầu Bắc, địa hình, đất.
- D. gió mùa Đông Bắc, đặc điểm địa hình, mưa nhiều, nhiệt độ thay đổi.

**Câu 10.** Các nhân tố chủ yếu làm suy giảm tính chất nhiệt đới ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ nước ta là

- A. hướng các dãy núi, vị trí giáp biển, hình dạng lãnh thổ, frông.
- B. vị trí địa lí, gió mùa, độ cao địa hình và hướng các dãy núi.
- C. dãy Hoàng Liên Sơn, frông, bão nhiệt đới, gió mùa Đông Bắc.
- D. địa hình thấp, hoạt động của gió, dải hội tụ nhiệt đới và áp thấp.

**Câu 11.** Khả năng mở rộng diện tích đất nông nghiệp ở khu vực đồng bằng nước ta gặp nhiều khó khăn chủ yếu do

- A. nhiều thiên tai, bình quân đất nông nghiệp theo đầu người thấp.
- B. thu hẹp diện tích rừng trồng, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh.
- C. đất chưa sử dụng còn ít, ảnh hưởng của quá trình công nghiệp hóa.
- D. lịch sử khai thác lãnh thổ từ lâu đời, diện tích đất phù sa còn rất lớn.

**Câu 12.** Đất feralit chiếm phần lớn diện tích lãnh thổ nước ta chủ yếu do tác động của

- A. đặc điểm địa hình, nhiều đá mẹ axit, có nhiệt độ và lượng mưa dồi dào.
- B. khí hậu phân mùa, nhiều cao nguyên badan rộng, đặc điểm của đá mẹ.
- C. các hoạt động sản xuất, sự phân mùa, chế độ nhiệt thay đổi theo độ cao.
- D. đá mẹ axit nhiều, bồi tụ diễn ra nhanh, thời gian hình thành đất lâu dài.

**Câu 13.** Lũ tiểu mãn ở các hệ thống sông của miền Trung nước ta thường diễn ra đột ngột chủ yếu do

- A. tần suất bão lớn, dải hội tụ hoạt động thời gian dài, có nhiều đồi núi thấp.
- B. lãnh thổ hẹp ngang, núi lan sát ra biển, các dòng chảy ít chi lưu, phụ lưu.
- C. địa hình, mặt lớp phủ thực vật, có mưa lớn tập trung trong thời gian ngắn.
- D. rừng phòng hộ bị phá, chủ yếu là sông ngắn, đập thủy điện điều tiết kém.

**Câu 14.** Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp ở nông thôn nước ta đang có xu hướng tăng chủ yếu do

- A. tăng cường đào tạo lao động, phát triển kinh tế thị trường, khôi phục các làng nghề.
- B. quá trình công nghiệp hóa, đa dạng hóa kinh tế, chú trọng xây dựng nông thôn mới.
- C. phát triển kinh tế hộ gia đình, thu hút vốn đầu tư, quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh.
- D. hiện đại hóa sản xuất, tăng cường hội nhập, đẩy mạnh phát triển thâm canh tăng vụ.

**Câu 15.** Vấn đề bảo vệ chủ quyền lãnh thổ ở phía tây của nước ta gặp nhiều khó khăn chủ yếu do

- A. nhiều dãy núi, bị cạnh tranh giữa các nước, đường biên giới dài với Trung Quốc.
- B. giáp với Lào và Cam-pu-chia, khoáng sản rất phong phú, nhiều cảng biển lớn.
- C. đường biên giới bộ dài, cửa ngõ ra biển của Lào, đường bờ biển rất khúc khuỷu.
- D. có đường biên giới dài, địa hình nhiều đồi núi, giáp với nhiều nước láng giềng.

**Câu 16.** Chiến lược phát triển dân số của nước ta hiện nay **không** tập trung vào mục tiêu nào sau đây?

- A. Nâng cao chất lượng dân số, chú trọng vào việc phát triển các dân tộc thiểu số.
- B. Tăng cường vận hành cơ sở dữ liệu quốc gia về dân số, duy trì cơ cấu tuổi hợp lý.
- C. Duy trì vững chắc mức sinh thay thế, giảm chênh lệch mức sinh giữa các vùng.
- D. Đưa tỉ số giới tính về mức cân bằng tự nhiên, đẩy mạnh truyền thông về dân số.

**Câu 17.** Biện pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả sản xuất ngành trồng trọt ở khu vực đồng bằng duyên hải của nước ta là

- A. đẩy mạnh thâm canh lúa, sử dụng giống mới, ứng phó với biến đổi khí hậu.
- B. đẩy mạnh cơ giới hóa sản xuất, tăng vụ, hình thành vùng chuyên canh lúa.
- C. ứng dụng công nghệ, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, bảo vệ rừng phòng hộ.
- D. thay đổi cơ cấu mùa vụ, cải tạo đất phèn, chủ động phòng chống thiên tai.

**Câu 18.** Năng lượng điện gió được chú trọng phát triển ở nước ta trong thời gian gần đây nhằm mục đích chủ yếu là

- A. bảo vệ môi trường, giải quyết thiếu hụt điện năng, thúc đẩy việc xuất khẩu.
- B. khai thác nguồn lực, giảm áp lực cho thủy điện, thu hút đầu tư nước ngoài.
- C. khai thác hiệu quả thế mạnh, tăng nguồn lực, góp phần phát triển bền vững.
- D. giải quyết việc làm, hiện đại hóa cơ sở hạ tầng, thúc đẩy sản xuất hàng hóa.

**Câu 19.** Ảnh hưởng của vị trí địa lí đến tự nhiên của nước ta là

- A. phát triển khai thác hải sản, chuyển giao công nghệ số, thu hút nguồn đầu tư.
- B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, mạng lưới sông ngòi dày, phát triển đa ngành.
- C. nguồn dự trữ nhiệt ẩm dồi dào, có gió Mậu dịch hoạt động, sinh vật phong phú.
- D. có nhiều thiên tai, biến đổi khí hậu diễn ra mạnh, sinh vật cận nhiệt đới chủ yếu.

**Câu 20.** Nhân tố chủ yếu tác động đến chuyển dịch công nghiệp theo lãnh thổ ở nước ta hiện nay là

- A. vốn đầu tư nước ngoài và điều kiện phát triển nổi bật ở mỗi vùng.
- B. quá trình đẩy mạnh hội nhập kinh tế toàn cầu, năng suất lao động.
- C. đa dạng về thành phần kinh tế, hình thành các cụm công nghiệp.
- D. chính sách phát triển và chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp.

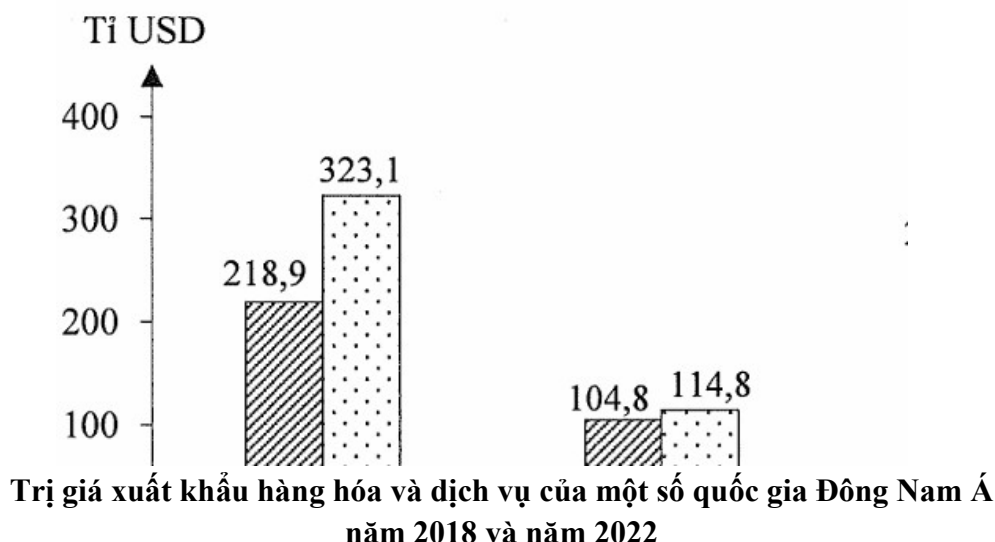
**PHẦN II.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Cho thông tin sau:

Thiên nhiên nước ta có sự phân hóa đa dạng theo độ cao. Sự phân hóa này biểu hiện rõ nét của các thành phần tự nhiên như khí hậu, đất, sinh vật...và ảnh hưởng lớn đến sản xuất, đời sống của người dân ở các khu vực địa hình.

- a) Theo độ cao, thiên nhiên nước ta hình thành ba đai cao và giới hạn của đai nhiệt đới gió mùa ở miền Bắc là dưới 900 – 1000m.
- b) Sự khác nhau về đất, hệ sinh thái rừng và các loài sinh vật theo độ cao chủ yếu do sự thay đổi của khí hậu.
- c) Đất feralit có mùn, đất mùn hình thành ở đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi do nhiệt độ giảm và độ ẩm tăng làm quá trình phân hủy các chất hữu cơ diễn ra mạnh.
- d) Sự phân hóa chế độ nhiệt ẩm theo độ cao ảnh hưởng đến việc hình thành cơ cấu sản phẩm nông nghiệp đa dạng và lịch thời vụ sản xuất đồng nhất giữa các địa phương.

**Câu 2.** Cho biểu đồ sau:



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, Nxb Thống kê)

- a) Năm 2022, trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Phi-li-pin thấp nhất, In-đô-nê-xi-a cao nhất.
- b) Năm 2022 và năm 2018, tổng trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của In-đô-nê-xi-a cao hơn Phi-li-pin là 322,4 tỉ USD.
- c) Năm 2022 so với năm 2018, trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của In-đô-nê-xi-a tăng chậm hơn Việt Nam.
- d) Năm 2022 so với năm 2018, trị giá xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ của Việt Nam tăng nhiều nhất.

**Câu 3.** Cho thông tin sau:

Năm 2023, quy mô dân số nước ta là 100,3 triệu người, đang trong thời kì cơ cấu dân số vàng. Cơ cấu dân số đang có nhiều thay đổi cùng với sự phân bố dân cư nước ta đã tác động lớn sự phát triển kinh tế - xã hội. Nước ta đang sử dụng nhiều giải pháp tích cực để đạt được các mục tiêu quan trọng trong chiến lược dân số.

- a) Dân số là nhân tố quan trọng hàng đầu để phát triển kinh tế - xã hội đất nước.
- b) Cơ cấu dân số theo tuổi của nước ta đang có sự thay đổi theo hướng giảm tỉ trọng của nhóm dưới 15 tuổi, tăng tỉ trọng nhóm từ 65 tuổi trở lên và thuộc cơ cấu dân số già hóa.
- c) Phát triển mạng lưới dịch vụ nâng cao chất lượng dân số là mục tiêu cơ bản trong chiến lược dân số ở nước ta.
- d) Đẩy mạnh thực hiện tốt chính sách kế hoạch hóa gia đình, giảm tỉ lệ sinh là giải pháp quan trọng làm chậm quá trình già hóa dân số và kéo dài thời kì dân số vàng.

**Câu 4.** Cho thông tin sau:

Nước ta có nhiều thế mạnh về tự nhiên và kinh tế - xã hội để phát triển thủy sản. Đổi mới phương tiện đánh bắt và đa dạng đối tượng nuôi trồng cùng nhiều phương thức chăn nuôi mới được áp dụng rộng rãi ở nhiều địa phương. Tuy nhiên, ngành đang đứng trước nhiều thách thức trước những tác động thay đổi của điều kiện sản xuất và môi trường.

- a) Vùng đặc quyền kinh tế rộng, nhiều ngư trường lớn và nguồn lợi thủy sản phong phú tạo thuận lợi để nuôi trồng thủy sản nước mặn và nước lợ ở nước ta.
- b) Việc đẩy mạnh khai thác hải sản xa bờ ở nước ta trong những năm gần đây làm tăng sản lượng hải sản và góp phần bảo vệ an ninh quốc phòng vùng biển.
- c) Hiện nay, sản phẩm nuôi trồng qua chế biến chủ yếu để xuất khẩu sang Hoa Kỳ, EU nhờ đáp ứng được các yêu cầu như an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc...
- d) Việc ứng dụng công nghệ cao và chăn nuôi hữu cơ được sử dụng rộng rãi ở nhiều tỉnh thuộc vùng Đồng bằng sông Hồng – vùng nuôi trồng thủy sản lớn nhất nước ta hiện nay.

**Câu 5.** Cho bảng số liệu:

**Diện tích và năng suất cà phê của nước ta, giai đoạn 2005 - 2023**

Năm	2005	2010	2019	2023
Diện tích (nghìn ha)	484	512	618	679
Năng suất (tạ/ha)	15,5	21,5	27,2	29,7

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2023, NXB Thống kê)

- a) Năm 2023 so với năm 2010, diện tích cà phê tăng 195 nghìn ha và năng suất cà phê tăng 14,2 tạ/ha.  
b) Tổng sản lượng cà phê năm 2019 và năm 2023 gấp hai lần tổng sản lượng cà phê năm 2005 và năm 2010.  
c) Giai đoạn 2005 – 2023, tốc độ tăng trưởng của sản lượng cà phê tăng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng của năng suất cà phê (Coi giá trị năm 2005 là 100%).  
d) Biểu đồ kết hợp là dạng biểu đồ thích hợp nhất thể hiện tốc độ tăng trưởng diện tích và năng suất cà phê của nước ta giai đoạn 2005 - 2023.

**Câu 6.** Cho thông tin sau:

Ngành nghiệp của nước ta có đóng góp lớn trong tổng thu nhập quốc dân với cơ cấu ngành đa dạng. Giá trị sản xuất của ngành tăng với các nhiều loại sản phẩm như điện thoại di động, tủ lạnh, sữa tươi, thủy sản ướp đông, giày, dép...Hiện nay, các mặt hàng qua chế biến với chất lượng cao được chú trọng phát triển góp phần tích cực thúc đẩy nước ta tham gia sâu hơn trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

a) Tài nguyên thiên nhiên phong phú và nhu cầu khác nhau của thị trường tạo cho cơ cấu ngành công nghiệp nước ta đa dạng.

b) Chính sách phát triển kinh tế thị trường làm chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo thành phần kinh tế ở nước ta, khu vực ngoài Nhà nước chiếm tỉ trọng cao nhất hiện nay.

c) Công nghiệp sản xuất sản phẩm điện tử và máy vi tính ở nước ta đem lại giá trị kinh tế lớn trong những năm gần đây chủ yếu do lợi thế về lao động đông và tài nguyên thiên nhiên phong phú.

d) Việc tăng cường sử dụng nguyên liệu nội địa và hạn chế sử dụng các nguồn nhiên liệu hóa thạch trong sản xuất sẽ nâng cao chất lượng các sản phẩm công nghiệp chế biến ở nước ta trong thời gian tới.

**PHẦN III.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

**Lưu lượng nước trung bình tháng tại trạm thủy văn Mỹ Thuận (sông Tiền) năm 2023**

(Đơn vị:  $m^3/s$ )

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Lưu lượng	3365	1870	1308	1204	1676	4104	7423	11726	13310	12984	9775	3886

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, NXB Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu, hãy cho biết tại trạm thủy văn Mỹ Thuận (sông Tiền) năm 2023 tổng lưu lượng nước các tháng mùa lũ gấp bao nhiêu lần tổng lưu lượng nước các tháng mùa cạn (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

**Câu 2.** Năm 2023, sản lượng tôm nuôi ở nước ta là 1,12 triệu tấn, số dân là 100,3 triệu người. Hãy cho biết sản lượng tôm nuôi bình quân đầu người ở nước ta là bao nhiêu kg/người (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

**Câu 3.** Cho bảng số liệu:

**Nhiệt độ không khí trung bình các tháng năm 2023 tại trạm quan trắc Nam Định và Cà Mau**  
(Đơn vị:  $^{\circ}\text{C}$ )

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Nam Định	18,1	15,1	22,5	23,9	26,4	30,4	29,9	29,0	28,1	24,8	24,9	17,0
Cà Mau	27,1	27,9	28,0	28,7	28,6	28,7	27,9	27,8	27,4	27,4	27,7	26,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết chênh lệch nhiệt độ không khí trung bình năm 2023 tại trạm quan trắc Cà Mau so với Nam Định là bao nhiêu  $^{\circ}\text{C}$  (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

**Câu 4.** Giá trị sản xuất ngành công nghiệp ở nước ta năm 2010 là 3045,6 nghìn tỉ đồng; năm 2023 là 13026,8 nghìn tỉ đồng. Coi giá trị sản xuất công nghiệp năm 2010 là 100%; hãy cho biết giá trị sản xuất công nghiệp năm 2023 so với năm 2010 của nước ta tăng thêm bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

**Câu 5.** Năm 2023, dân số nước ta 100,3 triệu người, trong đó dân số thành thị là 38,2 triệu người. Hãy cho biết chênh lệch tỉ lệ dân nông thôn so với tỉ lệ dân thành thị ở nước ta năm 2023 là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

**Câu 6.** Cho bảng số liệu

**Diện tích gieo trồng, sản lượng lúa ở nước ta năm 2010 và năm 2023**

Năm	2015	2023
Diện tích (triệu ha)	7,8	7,1
Sản lượng (triệu tấn)	45,1	47,9

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2023, NXB Thống kê)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết năng suất lúa năm 2023 so với năm 2015 tăng bao nhiêu tạ/ha (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu;
- Giám thị không giải thích gì thêm.